

Số: 115/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**

**Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của  
Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXIII;*

*Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;*

*Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIII ngày 05/8/2023 của Hội đồng,*

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo.

Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và Khoa Quản trị kinh doanh cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Toàn**

TF  
K  
H  
G

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT,**  
**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 115/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Đánh<br>giá<br>tiêu<br>chí | Tổng hợp<br>theo tiêu chuẩn |                          |                             | Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Đánh<br>giá<br>tiêu<br>chí | Tổng hợp<br>theo tiêu chuẩn |                          |                             |
|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------|
|                         |                            | Mức<br>trung<br>bình        | Số<br>tiêu<br>chí<br>đạt | Tỉ lệ số<br>tiêu chí<br>đạt |                         |                            | Mức<br>trung<br>bình        | Số<br>tiêu<br>chí<br>đạt | Tỉ lệ số<br>tiêu chí<br>đạt |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>     |                            | 4.00                        | 3                        | 100%                        | <b>Tiêu chuẩn 7</b>     |                            | 4.00                        | 5                        | 100%                        |
| Tiêu chí 1.1            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 7.1            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 1.2            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 7.2            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 1.3            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 7.3            | 4                          |                             |                          |                             |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b>     |                            | 3.67                        | 2                        | 66.67%                      | Tiêu chí 7.4            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 2.1            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 7.5            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 2.2            | 3                          |                             |                          |                             | <b>Tiêu chuẩn 8</b>     |                            | 4.40                        | 5                        | 100%                        |
| Tiêu chí 2.3            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 8.1            | 4                          |                             |                          |                             |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b>     |                            | 4.33                        | 3                        | 100%                        | Tiêu chí 8.2            | 5                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 3.1            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 8.3            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 3.2            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 8.4            | 5                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 3.3            | 5                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 8.5            | 4                          |                             |                          |                             |
| <b>Tiêu chuẩn 4</b>     |                            | 4.33                        | 3                        | 100%                        | <b>Tiêu chuẩn 9</b>     |                            | 4.00                        | 5                        | 100%                        |
| Tiêu chí 4.1            | 5                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 9.1            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 4.2            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 9.2            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 4.3            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 9.3            | 4                          |                             |                          |                             |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b>     |                            | 4.00                        | 4                        | 80%                         | Tiêu chí 9.4            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 5.1            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 9.5            | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 5.2            | 4                          |                             |                          |                             | <b>Tiêu chuẩn 10</b>    |                            | 4.00                        | 5                        | 83.33%                      |
| Tiêu chí 5.3            | 3                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 10.1           | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 5.4            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 10.2           | 5                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 5.5            | 5                          | Tiêu chí 10.3               | 3                        |                             |                         |                            |                             |                          |                             |
| <b>Tiêu chuẩn 6</b>     |                            | 4.14                        | 7                        | 100%                        | Tiêu chí 10.4           | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 6.1            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 10.5           | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 6.2            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 10.6           | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 6.3            | 4                          |                             |                          |                             | <b>Tiêu chuẩn 11</b>    |                            | 4.40                        | 5                        | 100%                        |
| Tiêu chí 6.4            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.1           | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 6.5            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.2           | 4                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 6.6            | 5                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.3           | 5                          |                             |                          |                             |
| Tiêu chí 6.7            | 4                          |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.4           | 5                          |                             |                          |                             |
|                         |                            |                             |                          |                             | Tiêu chí 11.5           | 4                          |                             |                          |                             |
| Đánh giá chung CTĐT     |                            |                             | Số tiêu chí đạt          |                             |                         | Tỉ lệ số tiêu chí đạt      |                             |                          |                             |
|                         |                            |                             | 47                       |                             |                         | 94%                        |                             |                          |                             |

**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT,**  
**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 115/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (CTĐT) của Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được định kỳ rà soát bao quát được các yêu cầu chung và chuyên biệt, phù hợp với xu hướng phát triển ngành theo yêu cầu của thị trường lao động. Bản mô tả CTĐT có khá đầy đủ thông tin, cập nhật. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra; cấu trúc cân đối, khoa học; nội dung có tính tích hợp và liên ngành. Triết lý giáo dục của Nhà trường được chuyển tải vào CTĐT; các hoạt động dạy - học khá đa dạng. Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được quy định, hướng dẫn và thực hiện có ứng dụng công nghệ thông tin. Đội ngũ cán bộ giảng viên được quy hoạch; được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; kết quả công việc được giám sát, đánh giá; năng lực của giảng viên đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT. Phương thức, tiêu chí tuyển sinh rõ ràng, cập nhật; công tác tuyển sinh đạt hiệu quả, chất lượng đầu vào ổn định. Các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp và tìm kiếm việc làm cho sinh viên được quan tâm. Môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp, thoáng đãng, tạo không khí làm việc thoải mái, thân thiện. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, thực hành, hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ đào tạo. Việc thiết kế và phát triển CTĐT được quy định, hướng dẫn.. Kết quả đầu ra của CTĐT được giám sát và có các biện pháp cải thiện; tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao và tham gia được vào thị trường lao động thuộc phân khúc top trên; nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức có nền nếp, hiệu quả và đã đạt được các giải thưởng cấp Bộ.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Quản trị kinh doanh cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Định kỳ lấy ý kiến sâu rộng các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT một cách có hệ thống. Có các biện pháp phổ biến chuẩn đầu ra và ý nghĩa của chuẩn đầu ra của CTĐT tới các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và người học.

2. Bổ sung các nội dung đối sánh, tham chiếu nội bộ và bên ngoài để làm rõ hơn về CTĐT trong bản mô tả; xây dựng bản mô tả CTĐT bằng Tiếng Anh để truyền thông, thu hút người học quốc tế. Rà soát, tổng thể và bổ sung thông tin trong đề cương chi tiết học phần, lưu ý xác định chuẩn xác các năng lực cần đạt đối với từng học phần để đảm bảo phù hợp với mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT.

3. Lấy ý kiến đa dạng loại hình doanh nghiệp, công ty nước ngoài, đại diện các hiệp hội nghề nghiệp để tiếp tục rà soát, điều chỉnh CTĐT; cập nhật thường xuyên nội dung của chương trình dạy học và của các học phần nhằm đáp ứng được yêu cầu thay đổi nhanh của nền kinh tế. Rà soát, xác định rõ điều kiện tiên quyết của các môn học, xây dựng hệ thống các môn học tự chọn phong phú hơn theo học chế tín chỉ giúp người học có nhiều sự lựa chọn phù hợp vị trí việc làm sau tốt nghiệp.

4. Có hướng dẫn cụ thể việc chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy - học. Có chính sách khuyến khích việc đưa các bài tập tình huống vào các học phần nhằm hướng đến phát triển kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề một cách toàn diện cho người học. Chú trọng hơn nữa việc phát triển cho người học các kỹ năng giao tiếp xã hội, tăng tính sáng tạo, năng động; chú trọng các hoạt động tự học, rèn luyện kỹ năng để nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Lựa chọn, xác định chuẩn xác mức năng lực chuẩn đầu ra cụ thể cần đo lường đối với từng học phần; rà soát mức độ phù hợp của phương pháp đánh giá dựa trên ma trận phát triển kỹ năng và chuẩn đầu ra để điều chỉnh phù hợp. Sử dụng đa dạng các loại hình đánh giá trực tiếp các năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tế, mức độ rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, học tập suốt đời và khả năng kiến tạo của người học đối với các học phần chuyên ngành. Đánh giá đề thi một cách đầy đủ và đồng bộ; sử dụng hiệu quả kết quả phân tích phổ điểm để cải tiến nhằm tăng cường độ tin cậy, độ giá trị và sự công bằng trong kiểm tra đánh giá. Cải tiến phương thức phản hồi kết quả đánh giá lồng ghép trên hệ thống quản lý học tập trực tuyến. Sớm triển khai thực hiện đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định.

6. Chú trọng công tác quy hoạch phát triển đội ngũ; bồi dưỡng chuyên sâu về phát triển CTĐT, thiết kế các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra. Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống văn bản và hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện và năng lực của giảng viên; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác quản trị, quản lý. Chú trọng phát triển nhóm nghiên cứu mạnh và hỗ trợ tăng cường bố khoa học đồng đều trong đội ngũ giảng viên.

7. Tăng cường kênh truyền thông về hoạt động tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự quản lý và hỗ trợ. Hoàn thiện tiêu chuẩn năng lực để thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên theo vị trí việc làm. Sớm ban hành quy định về chế độ làm việc của đội ngũ nhân viên hành chính hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp; có giải pháp khả thi trong thực tiễn để xác định chỉ tiêu và đảm bảo tuyển chọn phù hợp chỉ tiêu theo quy định. Phân tích nhu cầu nhân lực và đặc thù ngành làm căn cứ xác định phương thức tuyển sinh phù hợp. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát tiến độ học tập của sinh viên để khắc phục tình trạng chậm tốt nghiệp.

9. Đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng, bộ học liệu điện tử; bổ sung nguồn tài nguyên thông tin và học liệu; khai thác hiệu quả hệ thống LMS; sớm bổ sung, cập nhật tài liệu học tập, nhất là tài liệu tiếng Anh và tăng cường văn hóa đọc tại thư viện. Tăng cường công tác số hóa tài liệu; có kế hoạch đầu tư khai thác những ưu thế của thư viện điện tử, tăng hiệu quả sử dụng, mở rộng nguồn học liệu trực tuyến và bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế đối với ngành đào tạo. Đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung.

10. Cải tiến cách thức, nội dung khảo sát thu thập thông tin phục vụ phát triển, rà soát CTĐT. Tham chiếu đầy đủ các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và mục tiêu giáo dục đại học trong quá trình cập nhật CTĐT. Rà soát các quy định có liên quan về phát triển CTĐT để đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện và quản lý. Sớm ban hành quy định, hướng dẫn đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT và triển khai thực hiện. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về kiểm tra đánh giá để đảm bảo kết quả kiểm tra đánh giá tin cậy, giá trị, khách quan, công bằng. Xây dựng quy định cụ thể về việc thẩm định, áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học cho CTĐT.

11. Nghiên cứu đưa môn học khởi nghiệp nói riêng và nhóm kiến thức về đổi mới sáng tạo vào giảng dạy để xây dựng và thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; đồng thời có giải pháp để khắc phục các điểm hạn chế của sinh viên CTĐT ngành Quản trị kinh doanh hiện nay về sự kết hợp hàn lâm và thực tiễn, góp phần nêu cao tinh thần và xây dựng văn hoá khởi nghiệp.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Quản trị kinh doanh cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

-----